TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 141/2023/HS-ST Ngày: 19/7/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Thắng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Hòa
Bà Hoàng Thị Thiệu
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đỗ Xuân Trường- Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST- HS ngày 24/ 5/ 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số: 129/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Thế LH** (tên gọi khác: Nguyễn LH), sinh năm: 1980; Hộ khẩu thường trú: A, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: lang thang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Xuân T (sinh năm: 1945); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 10/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Hoàng Thị T (sinh năm: 1953, địa chỉ: D, phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội) là đại diện gia đình của bị hại Hoàng Minh T1, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Phạm KH1 (sinh năm: 1969, địa chỉ: số A, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn AT, anh Nguyễn HL (không ở địa phương – đi đâu không biết) vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00’ ngày 31/7/2000, nhóm của Đinh Công T2 (sinh năm: 1982, HKTT: Số E, phường D, quận H, thành phố Hà Nội) cùng với Nguyễn HL (sinh năm: 1978, HKTT: A, quận H, thành phố Hà Nội) và Đinh Ngọc P (sinh năm: 1981, HKTT: R, quận H, thành phố Hà Nội) đang đi bộ ở phố Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì gặp nhóm của Nguyễn AT (sinh năm: 1978; địa chỉ: M, tổ 7 T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội) và Phạm HH2 (sinh năm: 1969; HKTT: Số H, phường Ư, quận H, thành phố Hà Nội). Do có mẫu thuẫn nên hai nhóm xảy ra va chạm dẫn đến đánh nhau. Phạm HH2 có cầm 01 (một) dao nhọn bọc trong bìa đâm Nguyễn HL nhưng bị trượt sau đó nhóm của T2 bỏ chạy mỗi người một nơi. Sau khi va chạm nhóm của T2, L, P đến khu vực đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gặp Nguyễn Thế LH (tên gọi khác Nguyễn LH, sinh năm: 1980, HKTT: A, quận H, thành phố Hà Nội) để rủ LH đi đánh nhau và LH đồng ý. Hải về nhà tại địa chỉ số A, quận H, thành phố Hà Nội lấy 02 (hai) con dao dạng dao tông (kích thước dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm) tại khu vực bếp nhà của Hải, bọc dao trong tờ báo, nhét vào trong cạp quần trước bụng rồi quay lại cùng nhóm L, T2, P mang theo hung khí là dao tông đi ô tô taxi đến ngã ba phố Nguyễn Trung Ngạn - Nguyễn Công Trứ để tìm đánh T1. Do không thấy Tuấn nên cả nhóm T2, L, P, LH bỏ đi nơi khác. Đến khoảng 00h30’ ngày 01/8/2000, nhóm T2 gồm L, P, LHquay lại thì nhìn thấy Tuấn, HH2 và Hoàng Minh T (sinh năm: 1982; HKTT: 24 tổ 7 Thúy Ái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) đang ngồi ở đầu phố Nguyễn Trung Ngạn. Lúc này L, T2, P, LHmỗi người cầm 01 (một) dao tông bước ra khỏi xe taxi xông tới đuổi chém nhóm Tuấn, HH2 và T. LHcầm dao tông bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát, trong đó LHnhớ có chém trúng 01 (một) nhát vào vùng lưng của T gây thương tích. Lúc này, do trời tối nên LHkhông biết đã chém trúng ai và chém trúng vào đâu. LHcũng bị chém trúng 01 (một) nhát vào vùng ngực, 01 (một) nhát vào vùng bụng, 01 (một) nhát vào mạn sườn. LHbỏ chạy ra khu vực vỉa hè Nguyễn Trung Ngạn – Nguyễn Công Trứ thì gục xuống, bị ngất. LHkhông biết được đưa đi cấp cứu thế nào. Sau khi tỉnh lại, được điều trị vết thương, LHđã bỏ trốn, sống lang thang qua nhiều địa phương, không nơi ở cố định.

Ngày 18/10/2000, Cơ quan Cánh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Thế Long Hải. Quá trình bỏ trốn, LHbiết bản

thân bị cơ quan công an truy nã nhưng lo sợ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nên LHthường xuyên chuyển nơi sinh sống qua nhiều địa phương khác nhau, không có nơi ở cố định, làm công việc tự do. Đến ngày 10/01/2023, Hải bị Cơ quan công an bắt theo quyết định truy nã về hành vi Cố ý gây thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Hoàng Minh T, Phạm HH2, Nguyễn AT, Nguyễn HL, Đinh Công T2 và Đinh Ngọc P.Căn cứ kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 395/13.10.2000 của Tổ chức Giám định pháp y thành phố Hà Nội kết luận thương tích của Hoàng Minh T: vết thương vai lưng trái gây thấu phổi trái đã được dẫn lưu màng phổi trái, còn di chứng dày, dính góc sườn hoành trái, tỷ lệ thương tật là 12%.

Căn cứ kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 396/13.10.2000 của Tổ chức Giám định pháp y thành phố Hà Nội kết luận thương tích của Phạm HH2: Vết thương phần mềm hai tay: 08%; Vết thương thấu khớp gối trái, hạn chế cử động gấp: 06%, tổng cộng tỷ lệ thương thật là 14%.

Căn cứ kết luận giám định tỷ lệ thương tích của Tổ chức Giám định pháp y thành phố Hà Nội kết luận thương tích của Nguyễn AT bị vết thương phần mềm vùng vai gáy dài 25cm, sâu 2 – 3cm chảy máu. Vết thương 2cm mỏm vai trái.Vết thương xước da bụng trái 6cm. Kết quả giám định pháp y tỷ lệ thương tật là 15%.

Căn cứ kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 414/20.10.2000 của Tổ chức Giám định pháp y thành phố Hà Nội kết luận thương tích của Nguyễn HL bị vết thương mu tay phải, đứt gân ruỗi ngón II, vỡ đầu ngoại vi đốt bàn II đã liền xương, hạn chế cử động ngón tay II, tỷ lệ thương tật là 10%, còn Đinh Công T2 và Đinh Ngọc P không bị thương.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa,bị cáo Nguyễn Thế LHkhai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên. Về hành vi gây thương tích, bị cáo LHkhai đã dùng tay phải cầm 01 (một) con dao tông chém liên tiếp nhiều nhát vào nhóm của Nguyễn AT, Phạm HH2, Hoàng Minh T, trong đó trúng 01 (một) nhát vào vùng lưng của Hoàng Minh T gây thương tích, ngoài ra do trời tối nên bị cáo Hải không nhớ đã chém trúng vào ai và chém vào đâu. Đối với thương tích của bị cáo LHbị 01 (một) vết thương vùng ngực, 01 (một) vết thương vùng bụng, 01 (một) vết thương mạn sườn, LHtừ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thương về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/HSST ngày 26/03/2001 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra tại phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội nhận định: Hành vi của các bị cáo nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe công dân, gây mất trị an xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm được thực hiện vào ban đêm, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người. Trong vụ án các bị cáo đều là những người thực hành, không xác định được ai là người chủ mưu trong việc đi đánh trả thù nên vai trò của các bị cáo ngang nhau, đồng thời căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 42, Điều 41 (L thêm điểm g, khoản 1, điều 48) Bộ luật hình sự năm 1999 để tuyên phạt Nguyễn HL mức án 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Đinh Ngọc P mức án 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và Đinh Công T2 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với Phạm HH2 và Nguyễn AT: Ngày 06/11/2000, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm HH2, Nguyễn AT về hành vi Gây rối trật tự công cộng, mức phạt: Cảnh cáo.

Đối với bị hại Hoàng Minh T: Bà Hoàng Thị T (sinh năm: 1953, trú tại: Phòng 302 tập thể Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, là mẹ đẻ của Hoàng Minh T) cho biết ngày 26/08/2010, anh Hoàng Minh T đã chết do ốm bệnh. Anh T chưa từng lập gia đình, không có vợ con. Bà T không yêu cầu bị cáo LHbồi thường về dân sự. Đồng thời bà T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hải.

Đối với bị hại Phạm HH2: Hải không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với bị hại Nguyễn AT: Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Bạch Đằng cung cấp: Nguyễn AT có hộ khẩu thường trú tại số 17 Lương Yên, tổ 7 Thúy Ái II, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên từ tháng 05/2009 đến nay, gia đình AT đã bán nhà, hiện không sinh sống tại địa phương nên chưa tiến hành ghi lời khai của Tuấn.

Đối với bị hại Nguyễn HL: Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Thanh Nhàn cung cấp: tại địa chỉ số nhà 36 tổ 9 phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, anh Nguyễn HL đã bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống nên chưa tiến hành ghi lời khai của L.

Đối với Đinh Công T2, Đinh Ngọc P: T2 và P không yêu cầu Nguyễn Thế LHphải chịu trách nhiệm đối với khoản bồi thường dân sự mà Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tuyên T2, P, L phải bồi thường cho Hoàng Minh T.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSHBT ngày 23 tháng 5năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế LHvề tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế LHvề tội "Cố ý gây thương tích" như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 7, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế LHtừ 30 tháng đến 36 tháng tù; Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Minh T (đại diện là bà Hoàng Thị T), ông Phạm HH2 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét. Bị hại là anh Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn HL chưa xác minh được nơi cư trú, chưa tiến hành ghi lời khai nên dành quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại tại một vụ án dân sự khác để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của các bị hại: Xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đại diện bị hại Hoàng Minh T là bà Hoàng Thị T, bị hại Phạm HH2 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các bị hại Nguyễn AT và Nguyễn HL đã thay đổi nơi cư trú, không có mặt tại địa phương, đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng về tình tiết vụ án, được làm rõ trong bản án số: 92/HSST ngày 26/03/2001 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng và sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử chỉ trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản niêm phong tang vật, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về hành vi

phạm tội cố ý gây thương tích là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhập những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 0h30’ ngày 01/8/2000, tại khu vực ngã ba Nguyễn Trung Ngạn – Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, do xảy ra mâu thuẫn nên nhóm của Nguyễn Thế LHcùng Đinh Công T2, Nguyễn HL, Đinh Ngọc P cầm dao tông chém gây thương tích cho Hoàng Minh T là 12%, Phạm HH2 là 14%, Nguyễn AT là 15%. Hành vi của Long Hải, L, T2, P có tính chất đồng phạm được thực hiện vào ban đêm, nhóm LHđã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho T, Tuấn, HH2. Trong vụ án Long Hải, T2, L, P đều là những người thực hiện hành vi phạm tội, không xác định được ai là người chủ mưu trong việc đi đánh trả thù nên vai trò của Long Hải, L, T2, P ngang nhau. Tại bản án số 92/HSST ngày 26/03/2001 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử Nguyễn HL; Đinh Ngọc P và Đinh Công T2 về tội Cố ý gây thương tích. Do Nguyễn Thế LHbỏ trốn nên ngày 10/01/2023, LHbị Cơ quan Công an bắt theo Quyết định truy nã về hành vi Cố ý gây thương tích.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, biết mình đang bị truy nã nhưng vì lo sợ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nên đã cố ý trốn tránh trong thời gian dài, do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo và làm bài học giáo dục để răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Về áp dụng pháp luật có lợi cho người phạm tội: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Thế LHđược thực hiện vào ngày 01/8/2000, tại thời điểm đó, bộ luật hình sự số: 15/1999/QH10 đang có hiệu lực, mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Xét rằng: hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho 02 (hai) người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với tình tiết định khung quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, sửa đổi bổ sung năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn là từ 02 năm đến 07 năm tù giam nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy

định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, căn cứ vào quy định pháp luật hình sự và các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao, trên tinh thần khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, xem xét việc Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo Nguyễn Thế LHtheo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, nên để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện gia đình bị hại Hoàng Minh T là bà Hoàng Thị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo LHlà phù hợp với tinh thần nhân đạo, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xem xét, xử lý theo quy định tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/HSST ngày 26/03/2001 nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Minh T (đại diện là bà Hoàng Thị T), Ông Phạm HH2 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét. Bị hại là anh Nguyễn Minh Tuấn và anh Nguyễn HL chưa xác minh được nơi cư trú, chưa tiến hành ghi lời khai nên dành quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại tại một vụ án dân sự khác để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thế LHphải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế LHphạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 7,Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136; Điều 292; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: Nguyễn Thế LH30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/01/2023.

Dành quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho những người bị hại là anh Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn HL để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thế LHphải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại: Bà Hoàng Thị T, sinh 1953 (đại diện gia đình của bị hại Hoàng Minh T), ông Phạm HH2, anh Nguyễn AT, anh Nguyễn HL (không ở địa phương – đi đâu không biết) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đươc bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;bị hại;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Công an quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồsơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng